

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
T. KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/DSST

Ngày 08/7/2021

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đoạt

2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXX-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Danh Nhân Ái – Chức vụ: Phó GD PGD Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: 129 khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Dương Minh T, sinh năm 1977

Bà Nguyễn Bích N (vợ ông T)

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Ông Ái có mặt. Ông T, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Danh Nhân Ái trình bày như sau:*

- Vào ngày 09/11/2004 ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội (viết tắt là Ngân hàng CSXH) huyện Hòn Đất cho vay theo chương trình “cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân Vùng đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên” số tiền là 7.000.000 đồng, lãi suất 0,25%/tháng, mục đích vay vốn là xây nhà ở. Đến nay đã quá hạn nhưng vợ chồng ông T không thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng. Tính đến nay (08/7/2021) ông T, bà N nợ số tiền gốc 7.000.000 đồng và lãi là 757.000 đồng.

- Ngày 18/4/2005, ông T, bà N được Phòng giao dịch Hòn Đất cho vay bổ sung thêm 3.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng, mục đích để xây vách hoàn thiện nhà. Đến nay đã quá hạn nhưng vợ chồng ông T cũng không thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng. Tính đến nay (08/7/2021) ông T, bà N nợ số tiền gốc 3.000.000 đồng và lãi là 2.784.000 đồng.

Từ sau khi vay vốn vợ chồng ông T, bà N chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng lần nào. Đến nay tổng số tiền gốc và lãi ông T, bà N còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 08/7/2021 là 13.541.000 đồng (trong đó vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi là 3.541.000 đồng).

Nay Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi là 13.541.000 đồng. Ngoài ra, ông T, bà N còn phải trả số tiền lãi phát sinh sau ngày 08/7/2021 đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N:*

Trong thời gian thụ lý vụ án ông T, bà N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên ông T và bà N không có mặt tại Tòa theo Giấy triệu tập và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam nên không có lời khai của ông bà tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng CSXH Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N thanh toán số tiền vay gốc và lãi là 13.541.000 đồng. Ông T, bà N cư trú tại ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Từ năm 2004 đến năm 2005 Ngân hàng CSXH Việt Nam có cho ông T, bà N vay vốn 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng theo chương trình “cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân Vùng đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên”. Cụ thể như sau:

- Ngày 09/11/2004 vay số tiền 7.000.000 đồng.
- Ngày 18/4/2005 vay số tiền 3.000.000 đồng.

Từ năm 2004 đến nay vợ chồng ông T, bà N đã trả lãi cho Ngân hàng được số tiền 3.365.800 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/7/2021 là 13.541.000 đồng (trong đó vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi là 3.541.000 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông bà trả nợ nhưng ông bà vẫn cố tình trốn tránh không thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử, ông T, bà N không có mặt tại Tòa án để chứng minh nghĩa vụ trả nợ của mình và không có văn bản nào thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Chứng tỏ ông T, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, việc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi 13.541.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông T, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch làm tròn là 677.000 đồng (13.541.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đối với ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N.

Buộc ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/7/2021 là 13.541.000 đồng (Mười ba triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn đồng). Trong đó: vốn gốc 10.000.000 đồng và lãi là 3.541.000 đồng.

Kể từ sau ngày 08/7/2021, ông T và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc cho Ngân hàng chính sách xã hội.

2/. Về án phí DSST:

Ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 677.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

3/. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Dương Minh T và bà Nguyễn Bích N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

